

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 297/2022/DS-PT
Ngày: 30/11/2022
V/v “*tranh chấp đòi tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Hằng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp;

Bà Phạm Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 364/2022/TLPT-DS, ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 96/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022, của Toà án nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 345/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Biện Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp D, xã N, Huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:*

- Anh Nguyễn Tấn M, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp D, xã N, Huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp D, xã N, Huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Tấn M – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Bà Biện Thị H trình bày:*

Bà H khởi kiện yêu cầu Anh Nguyễn Tấn M và Chị Nguyễn Thị Đ trả tiền mua diêm tro, thuốc bảo vệ thực vật và tiền mượn tổng cộng là 40.494.000 đồng, cụ thể:

Ngày 08-6-2010, anh M có ký tên vào sổ nợ của bà, có thiếu bà số tiền mua diêm tro và thuốc bảo vệ thực vật là 19.140.000 đồng.

Ngày 26-5-2010, Anh Nguyễn Tấn M có đến mượn tiền của bà 02 lần trong cùng 01 ngày, lần 1 mượn số tiền 2.000.000 đồng, lần 2 mượn số tiền 1.300.000 đồng.

Ngày 08-7-2011, anh M có trả cho bà được 9.500.000 đồng nên anh M còn nợ bà 12.940.000 đồng. Trước khi chốt nợ thì bà và anh M có thống nhất cộng tiền nợ cũ 24.840.000.000 đồng nên tổng số nợ anh M còn thiếu bà là 37.780.000 đồng. Ngoài ra bà còn yêu cầu anh M, chị Đ trả 2.714.000 đồng tiền lãi, tổng cộng anh M, chị Đ phải trả cho bà số tiền 40.494.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh M, chị Đ trả 2.714.000 đồng tiền lãi, chỉ yêu cầu anh M, chị Đ trả cho bà số tiền 37.780.000 đồng (ba mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Ngoài ra bà H không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn Anh Nguyễn Tấn M trình bày:*

Năm 2010, anh có mua diêm với thuốc rầy (Thuốc bảo vệ thực vật) của bà H tổng số tiền là 13.770.000 đồng, khi mãn vụ trồng bí thì anh có thanh toán cho bà H số tiền 9.500.000 đồng, còn lại số tiền 4.270.000 đồng, bà H có cho anh nợ khi nào có tiền thì trả. Khoảng 06 tháng sau thì anh và vợ là Nguyễn Thị Đ cầm tiền xuống trả cho bà H số tiền 4.500.000 đồng, khi trả tiền xong thì bà H có gạch sổ trước mặt vợ chồng anh. Việc mua bán với bà H có lập sổ sách, bà H có lập sổ cái, bà H có đưa cho anh sổ tay để theo dõi. Nhưng sau khi anh đã trả hết nợ cho bà H đã thất lạc sổ, hiện nay không còn giữ. Chữ viết và ký trong giấy mua bán do bà H cung cấp không phải của anh. Hiện anh không còn thiếu tiền gì của bà H.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Thông nhất với những gì anh Nguyễn Tấn M trình bày. Chị xác nhận có biết Anh Nguyễn Tấn M có mua bán diêm tro thuốc bảo vệ thực vật của Bà Biện Thị H vì chị và Anh Nguyễn Tấn M cùng nhau trồng bí vào năm 2010.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 96/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022, của Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 166, 430, 440, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán và đòi tài sản” của Bà Biện Thị H đối với Anh Nguyễn Tấn M và Chị Nguyễn Thị Đ.

Buộc Anh Nguyễn Tấn M và Chị Nguyễn Thị Đ trả cho Bà Biện Thị H số tiền 37.780.000 (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

Đình chỉ yêu cầu một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Biện Thị H yêu cầu Anh Nguyễn Tấn M và Chị Nguyễn Thị Đ trả số tiền 2.714.000 (Hai triệu, bảy trăm mười bốn nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09-10-2022 anh M kháng cáo, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

Về nội dung: Đối với khoản tiền nợ cũ 24.840.000 đồng, bà H xác định là do bà viết và cộng vào giấy nợ nhưng bà không chứng minh được số nợ này xuất phát từ đâu, hơn nữa anh M cũng không thừa nhận, do đó không có căn cứ buộc anh M trả khoản tiền nợ cũ này. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận 01 phần kháng cáo của anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà H với anh M, chị Đ mua bán thuốc bảo vệ thực vật năm 2010 và mượn tiền vào năm 2010. Đến ngày 28-7-2022 bà H mới khởi kiện yêu cầu anh M và chị Đ trả lại số tiền trên, cấp sơ thẩm xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán và đòi tài sản là chưa chính xác, mà phải là đòi lại tài sản là số tiền mà anh M đã ký trong giấy nợ. Cấp phúc thẩm điều chỉnh lại quan hệ tranh chấp cho phù hợp với tính chất vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh M yêu cầu giám định lại chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Tấn Mai trong giấy chốt nợ bà H cung cấp. Xét yêu cầu giám định lại của anh M Hội đồng xét xử thấy rằng, anh M yêu cầu giám định lại nhưng không có căn cứ chứng minh kết luận giám định lần đầu không chính xác, có vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 102 Bộ luật tố tụng dân sự và tại cấp sơ thẩm anh M có yêu cầu giám định lại nhưng sau đó không tiến hành do không nộp chi phí giám định. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu giám định lại của anh M.

[3] Xét kháng cáo của Anh Nguyễn Tấn M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa bà H và anh M có mua bán thuốc bảo vệ thực vật với nhau vào năm 2010, thống nhất số tiền mua bán ngày 08/6/2010, anh M nợ bà H là 13.770.000 đồng, anh M đã trả 9.500.000 đồng. Số tiền anh M không thống nhất là số tiền nợ cũ 5.370.000 đồng, số tiền mượn ngày 26/5/2010 là 3.300.000 đồng và số nợ cũ là 24.840.000 đồng.

Chứng cứ bà H cung cấp là giấy nhận nợ có ký tên và ghi họ tên của anh M. Anh M không thừa nhận là chữ ký và chữ viết là của anh M.

Tại Kết luận giám định 1057/KL-KTHS ngày 07-9-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên “Nguyễn Tấn Mai” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01) với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Tấn Mai trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M01, M02, M03 do cùng một người viết ra là chữ ký, chữ viết của anh M. Do đó có đủ cơ sở xác định anh M có viết và ký tên trong giấy chốt nợ do bà H cung cấp.

Tuy nhiên tại phiên tòa bà H trình bày có 02 khoản nợ cũ gồm số tiền 5.370.000 đồng mà bà cộng chung tiền nợ anh M đã thừa nhận thành số tiền 19.140.000 đồng, cùng tiền mượn là 3.300.000 đồng thành 22.440.000 đồng, sau đó bà H khấu trừ số tiền anh M trả là 9.500.000 đồng. Do đó theo sổ sách bà H ghi chép thì anh M còn nợ lại số tiền 12.940.000 đồng. Đối với khoản tiền nợ cũ 24.840.000 đồng, bà H xác định là do bà viết và cộng vào giấy nợ nhưng bà không chứng minh được số nợ này xuất phát từ đâu, hơn nữa anh M cũng không thừa nhận, do đó không có căn cứ buộc anh M trả khoản tiền nợ cũ này.

Ngày tổng kết nợ là ngày 20-5-2021, bà H thừa nhận khi anh M ký tên vào giấy nợ không phải là ngày 20-5-2021 do lúc này anh M đi Đài Loan, mà là ngày anh M hẹn trả nợ.

Do đó chỉ có cơ sở chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ chấp nhận số tiền 12.940.000 đồng, không chấp nhận số nợ cũ là 24.840.000 đồng. Có cơ sở chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị đơn.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận 01 phần nên anh M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo của Anh Nguyễn Tấn M.

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 96/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022, của Toà án nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của Bà Biện Thị H đối với anh Nguyễn Tấn M và chị Nguyễn Thị Đ về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Buộc Anh Nguyễn Tấn M và Chị Nguyễn Thị Đ trả cho Bà Biện Thị H số tiền 12.940.000 đồng (mười hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Biện Thị H yêu cầu anh Nguyễn Tấn M và Chị Nguyễn Thị Đ trả số tiền 2.714.000 (Hai triệu, bảy trăm mười bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M, chị Đ chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh M, chị Đ còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Biện Thị H đối với Anh Nguyễn Tấn M và Chị Nguyễn Thị Đ về việc “Tranh chấp đòi tài sản” đối với số tiền 24.840.000 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Về án phí sơ thẩm dân sự:

Anh Nguyễn Tấn M và Chị Nguyễn Thị Đ chịu 647.000 đồng (sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Bà Biện Thị H phải chịu 1.242.000 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.012.350 đồng, theo biên lai thu số 0012534 ngày 28-7-2022 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện C. Bà H còn phải nộp 229.650 đồng (hai trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

4. Về chi phí giám định:

Anh Nguyễn Tấn M và chị Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà H tiền chi phí giám định là 3.420.000 (Ba triệu, bốn trăm hai mươi nghìn) đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm dân sự: Hoàn trả cho anh M 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số: 0012645 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện C, Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. Huyện C;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND Huyện C;
- CCTHADS Huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dương Thúy Hằng